TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HNGĐ - ST
Ngày 16/9/2023
"V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đàm Nhân Trác.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chu Quang Liêm

2. Bà Nguyễn Thị Hồng.

-Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Anh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ - tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 186/2023/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023 về *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Làng Y, xã Đại B, huyện Đầm H, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Chị Hà Thị T, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Thôn Gia L, xã Văn T, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương.

(*Anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị T vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh và chị Hà Thị T kết hôn với nhau tự nguyện, được UBND xã Đại Bình, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh đăng ký ngày 19/9/2003. Sau khi kết hôn, sống ở Quảng Ninh được thời gian ngắn anh chị về quê Văn Tố, Tứ Kỳ sinh sống, cuộc sống vợ chồng vui vẻ hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu Thuẫn. Nguyên nhân mâu Thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh chị sống nhờ nhà mẹ vợ nên khi mâu Tẫn vợ chồng, mẹ vợ không cho anh chị ở cùng nữa. Kể từ đó anh không sống cùng với chị mà về Quảng Ninh sinh sống, anh chị đã sống ly thân 5 năm nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay anh xét thấy

tình cảm giữa anh và chị T không còn, hôn nhân không có hạnh phúc nên anh làm đơn khởi kiện xin ly hôn chị T.

Về con chung: Anh và chị T có hai con chung là Hà Đình B, sinh ngày 20/5/2004 và Hà Nguyễn T, sinh ngày 09/5/2011. Hiện nay cháu Bảo đang ở với anh, cháu đã trưởng thành anh không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng, cháu Thành đang ở với chị T, khi ly hôn chị T nuôi cháu Thành anh đồng ý.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn chị Hà Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã Đại Bình, huyện Đầm Hà, Quảng Ninh đăng ký ngày 19/9/2003. Sau khi kết hôn anh chị sống tại quê Văn Tố cùng với mẹ chị, cuộc sống vợ chồng vui vẻ hạnh phúc được một thời gian, do anh T đi làm xa không quan tâm chăm lo gì đến gì đến gia đình, vợ con, sống không có trách nhiệm, anh chị đã sống ly thân 4 năm nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng chị không nhất trí ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị và anh T có hai con chung là Hà Đình B, sinh ngày 20/5/2004 và Hà Nguyễn T, sinh ngày 09/5/2011. Hiện nay cháu Bảo đang ở với anh T, cháu đã trưởng thành chị không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng, cháu Thành đang ở ổn định với chị, khi ly hôn chị đề nghị được nuôi cháu Thành và tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại Uỷ ban nhân dân xã Văn Tố, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xác định: Anh T và chị T không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại xã Văn Tố nhưng anh chị có thời gian sinh sống tại xã Văn Tố. Sau khi anh chị kết hôn, chị T và anh T về sống tại nhà với mẹ chị T ở Văn Tố, được một thời gian không biết lý do gì anh T không sống cùng chị T nữa, việc mâu Tẫn vợ chồng anh chị địa phương không nắm được, anh chị chưa lần nào có đơn đề nghị địa phương tổ chức hòa giải. Chị T hiện đang làm việc tại Công ty có công việc ổn định, có T nhập, có nhà ở. Nay anh T có đơn xin ly hôn, quan điểm của địa phương đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật để anh chị sớm ổn định cuộc sống. Về con chung: Do chị T sinh sống tại Văn Tố nên khi chị sinh cháu Hà Nguyễn T, chị đã làm giấy khai sinh tại xã Văn tố và khai tên mẹ Hà Thị T, không khai tên cha của đứa trẻ và lấy họ của mẹ.

Tại phiên tòa: Anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như đã trình bày. Chị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Đề nghị HĐXX áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm

2015; Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn T đề nghị xử cho anh Nguyễn Văn T ly hôn chị Hà Thị T; Về con chung: Giao cho chị Hà Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là Hà Nguyễn T, sinh ngày 09/5/2011 đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Về án phí: Anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn T khởi kiện ly hôn chị Hà Thị T; nơi cư trú tại xã Văn Tố, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết chị T đã được Tòa án gửi thông báo thụ lý, giấy triệu tập nhưng chị T không đến Tòa án làm việc. Tòa án yêu cầu cung cấp giấy tờ tùy thân và giấy khai sinh của các con chung nhưng chị T không cung cấp và chị xác định có hai con chung với anh T là đúng. Tòa án đã giao thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng chị T vắng mặt, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn, đã được triệu tập hợp lệ, anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị T vắng mặt lần thứ 2 không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Hà Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đại Bình, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh ngày 19/9/2003. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị T là hợp pháp. Căn cứ lời khai của anh T, chị T biên bản xác minh tại địa phương, có căn cứ xác định trong cuộc sống anh chị đã xảy ra mâu Tẫn, đã có thời gian dài sống ly thân, anh, chị không còn quan tâm đến nhau và cũng không có biện pháp gì để cải thiện mối quan hệ vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị T không nhất trí ly hôn nhưng cũng không T hiện quan điểm muốn vợ chồng đoàn tụ. Khi Tòa án triệu tập làm việc chị không có mặt, khi Tòa án đến địa phương làm việc trực tiếp, chị T trình bày quan điểm nhưng không ký biên bản, không tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, qua đó T hiện sự không tôn trọng pháp luật và càng T hiện hiện ý thức bỏ mặc, không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử xét thấy thực tế tình trạng hôn nhân giữa anh T và chị T đã mâu Tẫn trầm trọng, đời sống chung không T kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX xử cho anh T ly hôn với chị T là phù hợp.

[3] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, anh T, chị T có hai con chung là Hà Đình B, sinh ngày 20/5/2004 và Hà Nguyễn T, sinh ngày 09/5/2011. Hiện nay cháu Bảo đang ở với anh T và đã trưởng thành anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng; cháu Thành đang ở với chị, khi ly hôn chị đề nghị được nuôi cháu Thành và tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; ý kiến cháu Thành có nguyện vọng ở với chị. Do vậy, HĐXX cần giao con chung Hà Nguyễn T cho chị Hà Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con là phù hợp, quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản chung: Anh T, chị T đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh T khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều: 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn T ly hôn chị Hà Thị T.

2. Về con chung: Giao cho chị Hà Thị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Hà Nguyễn T, sinh ngày 09/5/2011cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sơ thẩm (Hôn nhân gia đình) được đối trừ số tiền anh đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2022/0000034 ngày 22/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Các đương sự;
- UBND xã Đại Bình, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đàm Nhân Trác